

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KT02002: KINH TẾ VĨ MÔ 1 (MACROECONOMICS I)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 1
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0 - Tự học 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
+ Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế
 - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☒		Chuyên ngành ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Đánh giá các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp dựa trên các yêu cầu về phát triển bền vững và sự hài hoà lợi ích của các bên liên quan	2.1. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, vĩ mô đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
Kỹ năng chung	
CDR4. Vận dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của KTNN.	4.3. Vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết vấn đề bao gồm: (i) nhận biết vấn đề, (ii) nhận biết khi nào và bằng cách nào để thu thập thông tin, (iii) đánh giá và lựa chọn thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề.
CDR5. Phối hợp làm việc nhóm trong vai trò là thành viên hay lãnh đạo nhóm một cách hiệu quả, cùng nhau tạo ra môi trường hợp tác và hòa nhập, lập và triển khai kế hoạch công việc đáp ứng các mục tiêu	5.3. Phối hợp thành thạo các kỹ năng đánh giá kết quả làm việc của cá nhân, nhóm và cải tiến liên tục.
CDR6. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa một cách hiệu quả với các bên liên quan trong học thuật và xã hội, vận dụng kỹ năng đàm	6.5. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ B1.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của CTĐT
phân trong các tình huống nghề nghiệp; sử dụng thành thạo CNTT; đạt trình độ tiếng Anh B1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Thể hiện nhu cầu học tập suốt đời và tinh thần đổi mới.	10.3 Luôn hướng đến việc học tập để đổi mới, tìm kiếm các ý tưởng khác biệt và sáng tạo.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên lý cơ bản trong kinh tế học vĩ mô (tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, chính sách vĩ mô, lạm phát, thất nghiệp, tăng trưởng.....) để ra quyết định trong cuộc sống.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về thu thập thông tin, đánh giá, lựa chọn thông tin, tổng hợp kiến thức trong giải quyết các vấn đề kinh tế học vĩ mô.
- Học phần hình thành cho người học thái độ cởi mở, quan tâm đến chính sách kinh tế trong và ngoài nước, chủ động cập nhật thông tin về các vấn đề kinh tế vĩ mô trong và nước ngoài, kết nối các kiến thức lý thuyết và thực tiễn công việc.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.1	4.3	5.3	6.5	10.3
KT02002	Kinh tế vĩ mô 1	I	I	I	I	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Đánh giá ảnh hưởng của các mục tiêu và chính sách kinh tế vĩ mô, chỉ tiêu đo lường thành tựu của nền kinh tế đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	2.1
K2	Đánh giá ảnh hưởng của thị trường tiền tệ, thất nghiệp và lạm phát đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	2.1
Kỹ năng		
K3	Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về kinh tế học vĩ mô	4.3 và 6.5
K4	Phối hợp thành thạo các kỹ năng đánh giá kết quả làm việc của cá nhân và cải tiến liên tục trong nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	5.3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Luôn hướng đến việc học tập để đổi mới, tìm kiếm các ý tưởng khác biệt và sáng tạo trong các vấn đề về kinh tế học vĩ mô	10.3

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KT02002 - Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics 1) (3 tín chỉ: 3 – 0 – 9).

Học phần này gồm: Giới thiệu những vấn đề kinh tế cơ bản, các mô hình kinh tế để phân tích các biến cố trong cuộc sống. Bao gồm các kiến thức cơ bản: khái quát chung về kinh tế học vĩ mô, hệ thống chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, đo lường sản lượng của nền kinh tế quốc dân, tổng chi tiêu dự kiến, tiền tệ, mô hình tổng cầu tổng cung, thất nghiệp và lạm phát.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng					
-Trực tiếp	x	x	x	x	x
-Trực tuyến qua MS Teams					

2. Phương pháp học tập

- Lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi.
- Chủ động tham khảo tài liệu giải quyết vấn đề cuối mỗi chương.
- Tự học trước và sau khi tham dự học trên lớp.
- Học trực tuyến.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Có mặt trên lớp học ít nhất 75% (đối với sinh viên học 1 chương trình) hoặc 65% (đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình hoặc học vượt). Học viên tham gia trễ 15 phút so với giờ bắt đầu sẽ không được tham gia buổi học. Đối với học trực tuyến, học viên phải mở webcam khi giáo viên yêu cầu, phải tham gia tương tác tất cả các hoạt động đào tạo. Cần chuẩn bị sẵn sàng thẻ sinh viên để điểm danh đầu giờ và ngẫu nhiên (nếu có).
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi tham gia lớp học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi kiểm tra giữa kỳ, nội dung giới hạn kiến thức Chương 1,2,3 và 4. Vắng kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kỳ, nội dung toàn bộ kiến thức đã học.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x	Tuần 1 - 15
Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x		x			Tuần 10
Đánh giá cuối kỳ (60%)						
Thi cuối kỳ (60%)	x	x	x	x		Lịch thi của HV

Rubric 1. Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự lớp, tương tác với giảng viên nhằm thể hiện thái độ luôn hướng đến việc học tập để đổi mới tìm kiếm các ý tưởng khác biệt và sáng tạo trong các vấn đề về kinh tế học vĩ mô	55	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động của lớp học, thường xuyên tương tác với giảng viên trong hỏi và trả lời	Khá chú ý, có tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Có chú ý, ít tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Không chú ý/không tham gia tương tác với giảng viên và bài học
Thời gian tham dự	45	Mỗi buổi học là 5% và không được vắng quá 5 buổi			

Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm kết hợp bài tập)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Đánh giá ảnh hưởng của các mục tiêu kinh tế vĩ mô đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.	15	Đánh giá đúng tất cả các yếu tố ảnh hưởng và đủ ý	Đánh giá đúng tương đối các yếu tố, thiếu ý	Đánh giá đúng ít yếu tố, thiếu ý	Đánh giá sai
Đánh giá ảnh hưởng của các chính sách kinh tế vĩ mô đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	15	Đánh giá đúng tất cả các yếu tố ảnh hưởng và đủ ý	Đánh giá đúng tương đối các yếu tố, thiếu ý	Đánh giá đúng ít yếu tố, thiếu ý	Đánh giá sai
Đánh giá ảnh hưởng của các chỉ tiêu đo lường thành tựu của nền kinh tế đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	20	Đánh giá đúng tất cả các yếu tố ảnh hưởng và đủ ý	Đánh giá đúng tương đối các yếu tố, thiếu ý	Đánh giá đúng ít yếu tố, thiếu ý	Đánh giá sai
Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về tổng sản phẩm quốc dân	25	Kết quả đúng và đủ ý	Kết quả đúng tương đối, thiếu ý	Kết quả nhiều chỗ sai sót, thiếu ý	Kết quả sai
Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về tổng chi tiêu và sản lượng cân bằng của nền kinh tế	25	Kết quả đúng và đủ ý	Kết quả đúng tương đối, thiếu ý	Kết quả nhiều chỗ sai sót, thiếu ý	Kết quả sai

Bảng 3.1 - Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm kết hợp bài tập)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	CB1: Đánh giá ảnh hưởng của các mục tiêu kinh tế vĩ mô đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn. CB2: Đánh giá ảnh hưởng của các chính sách kinh tế vĩ mô đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn CB3: Đánh giá ảnh hưởng của các chỉ tiêu đo lường thành tựu của nền kinh tế đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
K3	CB4: Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về tổng sản phẩm quốc dân CB5: Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về tổng chi tiêu và sản lượng cân bằng của nền kinh tế

Bảng 3.2 - Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho thi cuối kỳ (trắc nghiệm kết hợp bài tập)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	CB1: Đánh giá ảnh hưởng của các mục tiêu kinh tế vĩ mô đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn. CB2: Đánh giá ảnh hưởng của các chính sách kinh tế vĩ mô đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn CB3: Đánh giá ảnh hưởng của các chỉ tiêu đo lường thành tựu của nền kinh tế đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
K2	CB4: Đánh giá ảnh hưởng của thị trường tiền tệ đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn CB5: Đánh giá ảnh hưởng của thất nghiệp đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn CB6: Đánh giá ảnh hưởng của lạm phát đến kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
K3	CB7: Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về tổng sản phẩm quốc dân CB8: Vận dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp kiến thức trong việc giải các bài toán về tổng chi tiêu và sản lượng cân bằng của nền kinh tế
K4	CB9: Phối hợp thành thạo các kỹ năng tổng hợp, phân tích và giải các bài toán về thị trường tiền tệ, thất nghiệp, lạm phát
K5	CB10: Thái độ tham dự lớp, tương tác với giảng viên nhằm thể hiện thái độ luôn hướng đến việc học tập để đổi mới tìm kiếm các ý tưởng khác biệt và sáng tạo trong các vấn đề về kinh tế học vĩ mô

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Yêu cầu về tham dự lớp: không đến muộn sau giờ học quá 15 phút.

Tham dự các bài thi: không tham gia kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác trong lớp, không nói chuyện riêng, không dùng điện thoại, ăn uống trong lớp học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

Nguyễn Tất Thắng, Trần Đức Trí (2022). *Giáo trình Kinh tế vĩ mô 1*. NXB HV Nông nghiệp. 125 tr.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

Olivier Blanchard (2017). *Macroeconomics*. Harlow, UK: Pearson Education Limited.

Nguyễn Tất Thắng (2019). *Giáo trình Kinh tế vĩ mô 2*. NXB HV Nông nghiệp. 120 tr.

N.Gregory Mankiw (2019). *Macroeconomics*. New York: Worth publishers.

Huỳnh Thế Nguyễn, Vũ Thị Tươi (2020). *The impact of macro factors on inflation in Vietnam*. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, Vol.11 (3), p.16-25.

Nguyễn Văn Phúc (2021). *The Relationship between Inflation and Economic Development*. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, Vol.4 (1), p.32-37.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1 + 2	Chương 1: Khái quát chung về Kinh tế học vĩ mô	
	A. Tóm tắt nội dung chính trên lớp (6 tiết) 1.1 Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học 1.2 Khái niệm, đặc trưng của kinh tế học vĩ mô 1.3 Các tác nhân trong nền kinh tế vĩ mô 1.4 Các mục tiêu và chính sách kinh tế vĩ mô	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương 1	K1, K3
3 + 4	Chương 2: Hệ thống chỉ tiêu kinh tế vĩ mô	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết (6 tiết) 2.1 Chỉ tiêu đo lường mức sản lượng của nền kinh tế vĩ mô 2.2 Chỉ tiêu đo lường mức giá chung của nền kinh tế vĩ mô 2.3 Chỉ tiêu đo lường việc làm của nền kinh tế vĩ mô 2.4 Chỉ tiêu đo lường cán cân thanh toán quốc tế	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 2	K1, K3
5 + 6	Chương 3: Đo lường sản lượng của nền kinh tế quốc dân	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 3.1 Hạch toán thu nhập quốc dân 3.2 Phân phối thu nhập quốc dân 3.3 Đo lường phúc lợi kinh tế	K1, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 3	K1, K3, K5
7 + 8 + 9	Chương 4: Tổng chỉ tiêu dự kiến	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (8 tiết) 4.1 Khái niệm 4.2 Tổng chỉ tiêu dự kiến trong mô hình kinh tế giản đơn 4.3. Tổng chỉ tiêu dự kiến trong mô hình kinh tế đóng 4.4. Tổng chỉ tiêu dự kiến trong mô hình kinh tế mở	K1, K3

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 4	K1, K3, K5
10 + 11	Chương 5: Tiền tệ	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (7 tiết) 5.1 Tiền tệ 5.2 Thị trường tiền tệ	K2, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 5	K2, K4
12 + 13	Chương 6: Mô hình tổng cầu tổng cung	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 6.1 Tổng cầu (AD) 6.2 Tổng cung (AS) 6.3 Mô hình AD-AS và các trạng thái cân bằng của nền kinh tế 6.4 Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu để điều tiết nền kinh tế	K2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 6	K2, K4, K5
14	Chương 7: Thất nghiệp	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 7.1 Khái niệm và phân loại thất nghiệp 7.2 Nguyên nhân của thất nghiệp 7.3 Tác động của thất nghiệp 7.4 Các chính sách tác động đến thất nghiệp	K2, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 7	K2, K4, K5
15	Chương 8: Lạm phát	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 8.1 Khái niệm và đo lường lạm phát 8.2 Nguyên nhân của lạm phát 8.3 Tác động của lạm phát 8.4 Các biện pháp khắc phục lạm phát	K2, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 8	K2, K4, K5

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: rộng rãi, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ loa, mic, máy chiếu, dụng cụ hỗ trợ khác.
- Học sinh tham gia lớp học để tương tác với giảng viên tại địa chỉ Elearning và/hoặc lớp học phần trên MS Teams.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ngô Minh Hải

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh Hiền

KT. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Ngô Minh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 098 827 8238
Email: hainm2710@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 093 456 0512
Email: nttquynh@gmail.com / nttquynh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Khánh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0966108238
Email: buihikhanhhoa.vna@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tất Thắng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 091 944 8688
Email: nguyenduongthang@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Đức Trí	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0982518766
Email: ductri1002@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đoàn Bích Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0985931234
Email: hanhdoan2010@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Minh Đức	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0902181059
Email: minhduc782005@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần					x
Kiểm tra giữa kỳ	x		x		
Thi cuối kỳ	x	x	x	x	

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/ 2017

Rà soát, cập nhật kết quả học tập mong đợi của học phần, phương pháp đánh giá theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Lần 2: 7/ 2018

Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành.

- Lần 3: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, chuyển đổi hình thức thi tự luận sang thi trắc nghiệm kết hợp bài tập.

- Lần 4: 7/ 2020

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.

Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams.

- Lần 5: 7/2021

Thay đổi nội dung chi tiết học phần (từ 7 chương thành 8 chương).

- Lần 6: 7/2022

Rà soát, cập nhật tài liệu tham khảo.